

Số: 131/KH-TrMN

Diễn Mỹ, ngày 12 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024– 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2024 về việc phê duyệt kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2024-2025;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2024 Chỉ thị về việc tăng cường các điều kiện đảm bảo hiệu quả nhiệm vụ năm học 2024-2025.

Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025.

Căn cứ công văn số 1954/SGD&ĐT-GDMN ngày 30/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2024-2025.

Căn cứ công văn số 752/PGD&ĐT-CMMN ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Diễn Châu về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với bậc học mầm non.

Căn cứ chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, trường mầm non Diễn Mỹ xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

- Xã Diễn Mỹ là một xã nằm ở phía bắc Huyện Diễn châu, cách trung tâm huyện khoảng 15 km. Có đường giao thông liên xã chạy qua. Diễn Mỹ là trung tâm dịch vụ thương mại vùng đông bắc huyện Diễn Châu.

- Xã Diễn Mỹ có 4 trường học đó là: Trường mầm non, Trường tiểu học, Trường THCS và THPT. Đến nay cả 4 trường đã được công nhận là trường Chuẩn quốc gia.

- Thực hiện PCGD-CMC ở địa phương: Hằng năm xã đều đạt phổ cập giáo dục: Trường mầm non đạt PCGD cho trẻ 5 tuổi, 100% trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 5 tuổi; Đạt phổ cập giáo dục Tiểu học: Đạt và duy trì chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục Tiểu học, huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, học sinh

từ 11-14 tuổi không có học sinh bỏ học, học sinh hoàn thành chương trình lớp 5 vào lớp 6 đạt 100%; Đã đạt phổ cập THCS: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm đạt từ 98 đến 100% trở lên.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024– 2025

2.1. Đặc điểm các độ tuổi của trẻ:

- Tổng số nhóm lớp: 15 (Nhà trẻ: 2 nhóm trẻ; Mẫu giáo: 13 lớp). Trong đó có 4 lớp MG 3-4 tuổi; 4 lớp MG 4-5 tuổi; 5 lớp MG 5-6 tuổi.

- Nhà trường có trẻ tham gia học tại trường độ tuổi nhà trẻ 24-36 tháng đến trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, cụ thể:

- Trẻ sinh năm 2019 có: 153 cháu, trong đó có 4 trẻ đi học nơi khác; có 1 trẻ đến học trái tuyển tại trường; huy động ra lớp: 150/150 đạt 100%;

- Trẻ sinh năm 2020 có: 132 cháu, trong đó số huy động ra lớp: 126 cháu;

- Trẻ sinh năm 2021 có: 127 cháu, trong đó số huy động ra lớp: 112 cháu;

- Trẻ sinh năm 2022 có: 84 cháu, trong đó số huy động ra lớp: 45 cháu;

- Trẻ sinh năm 2023 có: 127 cháu, trong đó số huy động ra lớp: 09 cháu;

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý:

- Tổng số CBGVNV hiện có 33; Trong đó: CBQL: 3; GV: 28; NVPV: 2

- Trình độ chuyên môn: Trên chuẩn đào tạo: $27/33 = 81,8\%$ (Trong đó: Đại học: $27/33$ tỷ lệ 81,8%, Cao đẳng: $04/33$ tỷ lệ 12,1%; Trung cấp: $02/33 = 6,1\%$)

- Trường hợp đồng lao động xác định thời hạn: 09 người, trong đó: NVND: 8; Nhân viên bảo vệ: 01.

- Giáo viên bố trí theo tỷ lệ: nhóm trẻ: 25 cháu/2 cô; Mẫu giáo 5 tuổi 2 cô/1 lớp. Tỷ lệ giáo viên cho lớp mẫu giáo 3-4 tuổi và 4-5 tuổi là $14\text{ cô}/8\text{ lớp} = 1,75\text{ cô}/1\text{ lớp}$.

- Trường có chi bộ Đảng với 26 Đảng viên (Chính thức: 25; dự bị 01); Có chi đoàn thanh niên với số lượng là 12 Đoàn viên

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú.

- Trường mầm non Diễm Mỹ có 1 điểm trường, được đóng tại Xóm Lập Thành với tổng diện tích là: 4.278 m²

- Tổng số phòng học: 15 (trong đó có: 12 phòng kiên cố, 3 phòng bán kiên cố)

- Phòng chức năng: 7 (âm nhạc, văn phòng, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, y tế, hành chính, bảo vệ)

- Công trình vệ sinh: 15 (13 phòng vệ sinh khép kín và 2 nhà vệ sinh liền kề)

- Đồ dùng, đồ chơi theo VBHN số 01 ngày 23 tháng 03 năm 2015 của BGDDT các nhóm lớp có đầy đủ theo quy định.

- Nhà trường có 1 bếp ăn đảm bảo theo quy tắc bếp một chiều, có đầy đủ trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác bán trú như: Bếp ga công nghiệp, Tủ cơm ga,

tủ sấy bát, tủ lạnh, máy xay thịt, xoong nồi, bát, thìa....phục vụ cho công tác tổ chức bán trú.

3. Đánh giá chung

3.1. Thuận lợi:

- Được sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng GD&ĐT Diễn Châu, sự quan tâm chăm lo cho giáo dục của Cấp ủy Đảng, HĐND, UBND xã và các ban ngành đoàn thể trong xã.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên hầu hết trẻ, khỏe, có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, năng lực chuyên môn khá, nhiệt tình, yêu nghề, tính đoàn kết thống nhất cao.

- Địa điểm nhà trường đóng nằm ở trung tâm xã nên khá thuận lợi cho việc đưa đón trẻ của phụ huynh.

- Đời sống của nhân dân ngày càng được nâng lên, nhận thức của nhân dân về bậc học mầm non có những bước chuyển biến từ đó trong các hoạt động của nhà trường luôn được quan tâm, ủng hộ.

- Công tác phối kết hợp giữa phụ huynh, gia đình và cộng đồng được sự quan tâm ủng hộ của cha mẹ trẻ, cấp ủy Đảng, chính quyền và các ban ngành đoàn thể trong xã.

- Chế độ chính sách cho đội ngũ CBGV,NV đảm bảo, tạo được tâm thế tốt cho CBGV CNV yên tâm công tác.

- Hầu hết trẻ khỏe mạnh, phát triển bình thường.

3.2. Khó khăn:

- Số lượng người làm việc theo Thông tư 19/2023 vị trí việc làm giáo viên còn thiếu theo quy định là 4 người.

- Diện tích đất chưa đảm bảo nên việc thiết kế các khu vực vườn rau, sân chơi cho trẻ còn hạn chế.

- Công trình vệ sinh, điện nước xuống cấp sau nhiều năm xây dựng và sử dụng.

- Đồ dùng, đồ chơi ngoài trời đã sử dụng lâu năm nên 1 số đồ chơi có giá trị lớn đã bị hoen rỉ, hư hỏng.

- Trình độ của giáo viên tuy đã đạt trên chuẩn cao nhưng năng lực lại không đồng đều. Việc tiếp cận với chương trình đổi mới, sự sáng tạo linh hoạt trong phương pháp dạy học, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của một số giáo viên còn hạn chế.

III. MỤC TIÊU

1. Tập trung làm tốt công tác tham mưu xây dựng, cải tạo CSV.C. Mua sắm, bổ sung đồ dùng đồ chơi theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020, theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGD&ĐT.

2. Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường linh hoạt, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN trong bối cảnh mới.

3. củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; phát triển GDMN cho trẻ dưới 5 tuổi, chuẩn bị các điều kiện hướng tới phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

4. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chuyên đề: Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025; mô hình Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ; Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ Mầm non lên Tiểu học;

5. Tập trung bồi dưỡng nâng cao năng lực phát triển đội ngũ CBQL, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

6. Tập trung chỉ đạo đổi mới công tác quản trị nhà trường theo hướng giao quyền tự chủ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số; đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN.

IV. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC, CÁC CHUYÊN ĐỀ:

1. Chương trình giáo dục chính khóa

(Nội dung chương trình, hoạt động giáo dục được Hội đồng chuyên môn nhà trường, căn cứ chương trình GDMN mầm non sau sửa đổi và tình hình văn hóa địa phương để xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình theo từng độ tuổi)

1.1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học *(Phụ lục 1)*

1.2. Kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục các độ tuổi *(Phụ lục 2)*

2. Chương trình hoạt động giáo dục ngoài chính khóa

- Làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo *(Phụ lục 4)*

- Làm quen và phát triển năng khiếu Aerobic *(Phụ lục 5)*

3. Kế hoạch thực hiện các chuyên đề *(Phụ lục 6)*

3.1. Mô hình phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

3.2. Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”;

3.3. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học.

3.4. Tổ chức thực hiện chương trình “Tôi yêu Việt Nam” về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ.

V. CÁC CHỈ TIÊU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

Thực hiện theo Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh; Cụ thể như sau:

- Ngày tự trường: 26/8/2024

- Ngày Khai giảng năm học: 05/9/2024
- Ngày kết thúc Học kỳ I: trước ngày 18/01/2025
- Ngày hoàn thành Chương trình Học kỳ II: trước ngày 23/5/2025
- Ngày kết thúc năm học: Trước ngày 31/5/2025
- Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 phải đảm bảo số tuần thực học là 35 tuần (học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần).

1. Truyền thông về các chủ trương, chính sách, các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

a) Chỉ tiêu:

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc về các chủ trương, chính sách phát triển GDMN, Chương trình GDMN sửa đổi như: Luật GD 2019; Nghị định 105/2020/NĐ-CP (khoản 3, Điều 6); Nghị định 24/2020 NĐ-CP (khoản 3, Điều 7); Thông tư 51/2020 của Bộ GD&ĐT; Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Nghệ An.

- 100% CBGVNV được tiếp cận các văn bản của ngành học, của nhà trường.

- 15/15 nhóm, lớp có góc tuyên truyền, có ứng dụng công nghệ thông tin để tuyên truyền, có 100% phụ huynh được nghe phổ biến các chủ trương chính sách về GDMN, Chương trình GDMN, Kiến thức nuôi dạy trẻ, các kế hoạch của nhà trường.

b) Biện pháp:

- Phân công cán bộ phụ trách cập nhật văn bản của cấp trên và phát hành qua pgddienchau.vnptioffice.vn; mndienmy.dc@nghean.edu.vn. đồng thời gửi các văn bản cho các tổ chuyên môn, các bộ phận, CBGVNV. Nhận thư, gửi thư cho các tổ chuyên môn, các bộ phận, CBGVNV qua hộp thư điện tử của nhà trường mndienmy.dc@nghean.edu.vn; giaoviendienmy@gmail.com, Tạo phòng họp Zoom, Zalo, facebook, Messenger của nhóm.

- Chỉ đạo đăng lên bảng tin của nhà trường, giao nhiệm vụ cho CBGVNV về việc phổ biến chủ trương chính sách về GDMN, Chương trình GDMN, các kế hoạch của nhà trường, kiến thức nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, phù hợp, hiệu quả, có sức lan tỏa sâu rộng cho phụ huynh. Giáo viên chủ nhiệm lập nhóm Zalo, facebook, Messenger... của nhóm, lớp để phối hợp với phụ huynh, trao đổi thông tin nội dung các chủ đề, ... nội dung công khai của trường (đối tượng là phụ huynh của nhóm, lớp và CBQL, giáo viên chủ nhiệm là quản trị viên). Tổ chức họp phụ huynh 2 lần/năm, mỗi lớp một góc tuyên truyền, trao đổi giờ đón-trả trẻ.

- Phối hợp với Ban ĐDCM HS để tổ chức các cuộc họp, các ngày lễ hội, lồng ghép công tác phổ biến tuyên truyền.

- Nâng cao chất lượng công tác truyền thông về phổ biến, hướng dẫn CBGVNV thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình

GDMN; tăng cường truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, hiệu quả, phù hợp.

2. Quy mô phát triển số lượng

a) Chỉ tiêu:

- Phát triển quy mô, mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Quyết định số 1894/QĐ- UBND ngày 29/07/2024 của UBND Tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2024-2025; Quyết định số 2144/UBND ngày 02/08/2024 của UBND huyện Diễn Châu về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2024-2025;

- Duy trì số lượng, quy mô nhóm lớp theo kế hoạch phê duyệt, gồm có 15 nhóm lớp, trong đó nhà trẻ 2 nhóm; mẫu giáo 13 lớp.

- Huy động: 15/15 nhóm lớp. Trong đó: Nhà trẻ: 2/2 nhóm; MG: 13/13 lớp (Trong đó: MG 3-4 tuổi: 4/4 lớp; MG 4-5 tuổi: 4/4 lớp; MG 5-6 tuổi: 5/5 lớp.

- Huy động số lượng trẻ 440/424 cháu so với kế hoạch tăng 16 cháu, cụ thể: 2 nhóm trẻ với 54/267 cháu, tỷ lệ 20,2%; 13 lớp mẫu giáo với 386/409 cháu, tỷ lệ 94,4%.

Trong đó:

- Trẻ 5 tuổi ra lớp: 150/150 đạt tỷ lệ 100%

- Trẻ 4 tuổi: 125/132 cháu đạt tỷ lệ 94,7%

- Trẻ 3 tuổi: 111/127 cháu đạt tỷ lệ 87,4%

- Trẻ nhà trẻ ra lớp: 54/267 cháu đạt tỷ lệ 20,2%

b) Biện pháp:

- Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh năm học 2024-2025 như: Xây dựng kế hoạch, quy chế, thành lập hội đồng tuyển sinh và thông báo kết quả tuyển sinh trên hệ thống loa truyền thanh của xã, trên facebook và bảng công khai của nhà trường.

- Phối hợp với các đoàn thể, hội phụ nữ xã, các cơ sở xóm làm tốt công tác tuyên truyền, động viên phụ huynh đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi.

- Làm tốt công tác dự báo, xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường hàng năm chính xác.

- Tham mưu với địa phương, với Ban phổ cập xã phối hợp các xóm và với 2 nhà trường Tiểu học, THCS thực hiện tốt công tác điều tra trẻ trong độ tuổi.

3. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ:

3.1. Đảm bảo an toàn trong bối cảnh phòng chống dịch bệnh

a) Chỉ tiêu:

100% CB, GV, NV và học sinh được đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh

b) Biện pháp:

- Quán triệt và chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo phòng chống một số dịch bệnh;
- Tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn phụ huynh thực hiện chăm sóc sức khỏe, chế độ dinh dưỡng khoa học, hợp lý tăng sức đề kháng phòng chống dịch bệnh;
- Tuyên truyền, phối hợp với các ban ngành đoàn thể trong địa phương, trong nhà trường để làm tốt công tác phòng chống dịch;
- Xây dựng các phương án để tuyên truyền, phối kết hợp với phụ huynh.

3.2. Đảm bảo an toàn cho trẻ trong phòng chống tai nạn thương tích do cháy nổ, thiên tai, sốt nhiệt, đuối nước và các tai nạn khác...

a) Chỉ tiêu:

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

b) Biện pháp:

- Chủ động phòng chống tai nạn thương tích do cháy nổ, thiên tai, sốt nhiệt, đuối nước và các tai nạn khác xảy ra;
- Xây dựng phương án xử lý cụ thể đối với từng tai nạn thương tích có thể xảy ra
 - Thành lập ban chỉ huy, đội phản ứng nhanh phòng cháy chữa cháy; Ban chỉ đạo và tìm kiếm cứu nạn của nhà trường.
 - Bổ sung đồ dùng, phương tiện phục vụ cho công tác phòng chống tại trường như: bình chữa cháy, xô, chăn, bình xịt, máy kiểm tra thân nhiệt...
 - Tập huấn cho CBGVNV về việc xử lý khi có tai nạn thương tích xảy ra.
 - Triển khai thực hiện hiệu quả phương châm “*bốn tại chỗ*” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và “*ba sẵn sàng*” chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả khi thiên tai gây ra.
 - Tăng cường kiểm tra, rà soát, đánh giá, đề xuất giải pháp khắc phục hoàn thiện các tiêu chí Bảng kiểm trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - Chỉ đạo giáo viên sắp xếp hệ thống giá, kệ, đồ dùng, đồ chơi trong lớp đảm bảo gọn gàng, an toàn cho trẻ khi sử dụng; nhà vệ sinh của trẻ luôn đảm bảo khô ráo, an toàn, sạch sẽ, không bốc mùi; hệ thống bồn của trẻ nhà trẻ phải có nắp đậy, thường xuyên chùi rửa, úp vào giá đúng quy định; không được kê gác các thiết bị, đồ dùng trong nhà vệ sinh gây mất an toàn cho trẻ; dụng cụ đựng hoá chất (các chất tẩy rửa..) phải có nhãn mác rõ ràng, để xa tầm với của trẻ; chỉ sử dụng các chất tẩy rửa trong danh mục quy định;
 - Không tổ chức các hoạt động ngoài sân trường khi nhiệt độ nóng trên 37⁰C;
 - Đảm bảo đủ nước uống hàng ngày cho trẻ;
 - Phối hợp với Công an xã tập huấn cho giáo viên cách sơ cấp cứu ban đầu các tai nạn thương tích và đuối nước cho trẻ khi có sự cố xảy ra.

3.3. Phòng chống bạo hành trẻ

a) Chỉ tiêu:

100% Trẻ được chăm sóc giáo dục trong môi trường giáo dục an toàn, thân thiện đầy tình thương yêu. Không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ.

b) Biện pháp:

- Xây dựng Kế hoạch phòng, chống bạo hành và có các biện pháp cụ thể: biện pháp phòng ngừa; biện pháp hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị bạo hành; biện pháp can thiệp xảy ra bạo hành theo quy định; đưa nội dung đánh giá kết quả phòng chống vào xếp loại thi đua của mỗi cá nhân;

- Tiếp tục quán triệt cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện có hiệu quả Nghị định 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường và chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về tăng cường các giải pháp phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục; không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ. Thực hiện nghiêm túc Quyết định 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 Quyết định ban hành quy định về đạo đức nhà giáo và các quy chế trong đơn vị.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ trong các CSGDMN”.

- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử văn hóa trong trường mầm non, phối hợp với phụ huynh, cộng đồng thực hiện tốt bộ quy tắc và xây dựng môi trường xanh - an toàn - thân thiện phù hợp với điều kiện địa phương; Xây dựng tiêu chí, bảng kiểm để đánh giá an toàn phòng chống bạo hành trẻ.

- Thường xuyên bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm, kỹ năng tiết chế cảm xúc tiêu cực, tập huấn các kỹ năng phòng, chống bạo hành trẻ.

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên cam kết không vi phạm đạo đức Nhà giáo, không vi phạm các quy định về bạo hành trẻ trong thực hiện nhiệm vụ. Đối xử công bằng với trẻ, giáo dục trẻ bằng tình thương yêu.

- Bố trí đội ngũ giáo viên, nhân viên hợp lý, phù hợp với năng lực, điều kiện hoàn cảnh, động viên, chia sẻ, tạo không khí chân thành cởi mở tạo động lực về tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền bổ sung định biên giáo viên để giảm áp lực công việc cho giáo viên; Tham mưu địa phương, phụ huynh và các tổ chức đoàn thể đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động trong nhà trường.

- Thiết lập đường dây nóng (SĐT: 0398.072.657- 0868.011.586 - 0973.858.294) trong phòng, chống bạo hành trẻ;

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình, cộng đồng có cơ chế giám sát phòng chống bạo hành trẻ;

- Khen thưởng kịp thời những CBGVNV thương yêu, chăm sóc trẻ tận tình chu đáo, xử lý kịp thời đối với những cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm các quy định đảm bảo an toàn cho trẻ, để xảy ra tai nạn, thương tích; có hành vi bạo hành trẻ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả “*Trường học hạnh phúc*; “*Lớp học hạnh phúc*”;

4. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

4.1. Chăm sóc, nuôi dưỡng

a) Chỉ tiêu:

- 100% trẻ được ăn bán trú tại trường đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý
- 100% trẻ tham gia chương trình Sữa học đường.
- 100% trẻ được đảm bảo nước uống theo nhu cầu của trẻ trong ngày.
- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cuối năm còn: SDD thể nhẹ cân dưới 1,5%; thấp còi dưới 4%; béo phì dưới 0,6%.
- Bếp ăn được công nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.
- 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe định kỳ 1 lần-2 lần/1 năm.
- 100% trẻ Mẫu giáo rửa tay bằng xà phòng, lau mặt đúng thao tác vệ sinh theo quy định.
- 100% trẻ nhà trẻ được chăm sóc vệ sinh theo đúng quy định.
- 100% trẻ có thói quen rửa tay trước khi ăn, sau khi đi đại, tiểu tiện. Có thói quen giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhóm lớp và môi trường.
- 100% trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi và 5-6 tuổi có thói quen và thực hiện đúng thao tác đánh răng sau khi ăn; 95 % trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi biết súc miệng sau khi ăn.
- 100% trẻ mẫu giáo biết đeo và sử dụng khẩu trang đúng quy cách, biết giữ vệ sinh cá nhân để phòng chống dịch bệnh.

b) Biện pháp:

- Thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGD ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT;

- Áp dụng phần mềm Vietec trong việc xây dựng thực đơn bán trú cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm, cách chế biến phù hợp với trẻ và điều kiện thực tế của địa phương với mức ăn 20.000đ/cháu/ngày.

- Tổ chức chế độ ăn phù hợp theo từng độ tuổi như: Nhà trẻ ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ; mẫu giáo ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ. Mức ăn tối thiểu 20.000đ/trẻ/ngày. Bữa ăn bán trú của trẻ đáp ứng các tiêu chuẩn: Bữa chính có trên 10 loại thực phẩm và có từ 3 đến 5 loại rau, củ; thực đơn bữa chính của trẻ mẫu giáo gồm: cơm, món xào, món mặn, món canh; Phần đầu năng lượng cung cấp cho trẻ ăn ở trường đạt từ 615 đến 726 Kcal.

- Chỉ đạo các bộ phận quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ, công tác xuất nhập thực phẩm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; quy trình bếp 1 chiều; Công

khai minh bạch chế độ ăn hằng ngày tại bảng tin nhà trường để phụ huynh và giáo viên, nhân viên trong nhà trường giám sát.

- Phối hợp với trạm Y tế làm tốt công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe cho trẻ: Khám sức khỏe định kỳ 1-2 lần/ năm.

- Chú trọng giáo dục kỹ năng vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe của trẻ.

- Xây dựng kế hoạch và các giải pháp phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với những trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.

- Tổ chức cân đo trẻ 3 lần/năm. Trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được cân hàng tháng.

- Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ và phù hợp với thời tiết.

- Nhà trường hợp đồng thực phẩm với địa chỉ tin cậy, đảm bảo pháp lý.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Chính phủ, nghị định quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non và thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ bán trú theo Nghị quyết số 31/2020/HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh và các văn bản hướng dẫn về quản lý tài chính theo quy định hiện hành.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kho học liệu của nhà trường để tuyên truyền với phụ huynh cách chăm sóc, và chế độ ăn của trẻ theo khoa học.

4.2. Giáo dục

a) Chỉ tiêu:

- Triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn Số 1954/SGD&ĐT-GDMN ngày 30/8/2024 của Sở GD&ĐT nghệ an; Về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Công văn số 752/PGDĐT-MN ngày 04/9/2024 của Phòng GD&ĐT Diễn châu, về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025;

- 100% nhóm lớp xây dựng kế hoạch giáo dục linh hoạt, thực hiện Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- 15/15 nhóm lớp thực hiện chương trình Giáo dục mầm non sau sửa đổi phù hợp với đặc điểm và mức độ phát triển của trẻ tại nhóm lớp, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất trường lớp.

- + Tỷ lệ chuyên cần: Toàn trường đạt 93-96%, Trẻ 5 tuổi trên 95%; dưới 5 tuổi trên 92%;

- + Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành CTGDMN đạt 100%;

- + Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%;

+ 95-97% trẻ mẫu giáo, 93-95% trẻ nhà trẻ đạt mục tiêu giáo dục theo quy định của Chương trình GDMN;

- Ứng dụng phương pháp giáo dục STEM tại các lớp mẫu giáo;
- Tiếp tục thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo. Tổ chức chương trình phát triển năng khiếu Aerobic cho trẻ ngoài giờ chính khóa;
- Nâng cao chất lượng thực hiện các chuyên đề trong năm học.

b) Biện pháp:

- Giao quyền chủ động cho giáo viên trong việc áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến; lựa chọn, bổ sung những nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhóm, lớp, khả năng và nhu cầu của trẻ, theo quy định của pháp luật để phát triển chương trình giáo dục nhà trường, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

- Hướng dẫn, khuyến khích GV khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến hiệu quả, đúng quy định; ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”;

- Chỉ đạo giáo viên duy trì hoạt động kết nối với gia đình, trẻ em bằng kênh liên lạc phù hợp, hình thành các nhóm zalo, messenger, youtube...giữa giáo viên và phụ huynh để phối hợp hỗ trợ, tư vấn, chia sẻ, hướng dẫn phụ huynh chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ

- Tăng cường chất lượng sinh hoạt chuyên môn sâu theo tổ với hướng “sinh hoạt chuyên đề” nhằm nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục, đánh giá của giáo viên theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”;

- Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025;

- Tiếp tục thực hiện Chuyên đề “Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ” theo Kế hoạch số 07/2020/KH-SGD&ĐT ngày 05/01/2020 của Sở GD&ĐT về phối hợp gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ; rà soát Bộ tiêu chí, xây dựng nội dung, hình thức phối hợp nhằm huy động, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân đầu tư nguồn lực phát triển GDMN; Xây dựng “*Câu lạc bộ cha mẹ trẻ*”, “*Câu lạc bộ nuôi con khỏe, dạy con ngoan*”.

- Nâng cao chất lượng chuyên đề tăng cường tổ chức các hoạt động hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học; tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm, giáo dục phát triển nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội; chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng học đọc, học viết được quy định tại Chương trình GDMN theo hướng liên thông với chương trình lớp 1 Tiểu học; tuyệt đối không dạy trẻ mầm

non học trước Chương trình lớp 1. Chỉ đạo thực hiện tại các lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: A1, A2, A3, A4, A5.

- Tập trung nội dung xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, có lồng ghép thực hiện các quy định về trường học an toàn trước dịch bệnh, rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường;

- Tiếp tục thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ theo *Kế hoạch số 868/KH-PGD&ĐT ngày 31/8/2021 của Phòng GD&ĐT*. Tổ chức các hoạt động giao lưu, sân chơi của trẻ về giáo dục ATGT; lồng ghép hiệu quả các nội dung giáo dục ATGT trong Chương trình giáo dục mầm non;

- Tiếp tục nâng cao chất lượng cho trẻ làm quen với tiếng Anh theo Thông tư số 50/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT, Đề án nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ của tỉnh (*Quyết định 2445/QĐ-UBND ngày 23/7/2020*);

- Hợp đồng với trung tâm Tiếng anh có chất lượng, đủ cơ sở pháp lý, điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị đội ngũ giáo viên đáp ứng các hoạt động làm quen với ngoại ngữ cho trẻ. Lựa chọn và sử dụng tài liệu làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt tại Quyết định số 2272/QĐ-BGD&ĐT ngày 17/8/2022 về việc Phê duyệt danh mục Tài liệu làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo sử dụng trong các cơ sở GDMN và Công văn số 708/CV-PGD&ĐT ngày 21 tháng 8 năm 2024.

- Khai thác có hiệu quả phần mềm tiếng anh Easing tại các lớp mẫu giáo.

- Triển khai chương trình Giáo dục tăng cường năng khiếu môn Aerobic cho trẻ Mẫu giáo 4 tuổi, 5 tuổi.

- Tổ chức tuyên truyền, công khai kế hoạch tổ chức dạy học tăng cường, giáo dục năng khiếu múa đến phụ huynh học sinh.

- Tổ chức cho phụ huynh các lớp để triển khai kế hoạch nội dung, triển khai cho phụ huynh đăng ký cho trẻ tham gia học trên tinh thần tự nguyện .

- Hợp đồng liên kết chặt chẽ với trung tâm dạy năng khiếu có chất lượng và đảm bảo tính pháp lý.

- Phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm kết hợp với trung tâm xây dựng thời khóa biểu hợp lý, các CLB năng khiếu tham gia ngoài giờ học chính khóa đảm bảo khoa học; hoàn thiện hồ sơ báo cáo tình hình kết quả triển khai kế hoạch của trường vào hàng kỳ và cuối năm học.

- Nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương, công an khu vực để làm tốt công tác an ninh nội bộ nói chung.

5. Chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

a) *Chỉ tiêu:*

- Tiếp nhận 100% học sinh khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo nguyện vọng của phụ huynh.

- 2/2 trẻ khuyết tật tham gia học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ

b) Biện pháp:

- Chú trọng công tác tuyên truyền, tích cực phối hợp với phụ huynh trong việc phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ em khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt; không bỏ trí quá 02 trẻ khuyết tật trong một nhóm, lớp.

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách đối với trẻ em khuyết tật, trẻ thuộc đối tượng hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Chính phủ.

- Giáo viên phụ trách nhóm, lớp có trẻ khuyết tật xây dựng Kế hoạch giáo dục hòa nhập phù hợp và có hồ sơ theo dõi trẻ khuyết tật.

6. Phát triển đội ngũ nhà giáo

6.1. Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ nhà giáo, CBQL (BDTX)

a) Chỉ tiêu::

- Có 100% GV được tham gia tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực theo công văn số 95/KH-TrMN ngày 15 tháng 8 năm 2024 Kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nâng cao năng lực cho CBGV Năm học 2024- 2025;

- 100% CBGVNV có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- 100% CBGVNV ký cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo;

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng thường xuyên. Phần đầu cuối năm có 55-60% CBGV xếp loại giỏi, 40-45% xếp loại khá, không có loại đạt yêu cầu.

- Có 100% CBQL được xếp loại tốt theo Thông tư 25/2018-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng

- 80-85% giáo viên được xếp loại khá trở lên theo Thông tư 26/2018-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- 100% CBGVNV được đánh giá xếp loại theo Nghị định 48 ngày 17/7 2023 sửa đổi Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. Phần đầu 100% đạt HTTNV trở lên, trong đó có 20% CBGV được xếp loại HTXSNV.

b) Biện pháp:

- Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo cụ thể nhằm đảm bảo 100% giáo viên mầm non đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

- CBGV xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng cụ thể, sát thực.

- Thực hiện đánh giá đội ngũ CBQL, GV theo chuẩn đảm bảo sát, đúng để xác định nhu cầu bồi dưỡng; khuyến khích CBQL, giáo viên tự học và khai thác sử dụng nguồn tài liệu, học liệu trực tuyến.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành; phát hiện và tôn vinh kịp thời các cá nhân, tập thể có nhiều đổi mới, sáng tạo trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thực hiện đánh giá chất lượng đội ngũ CBQL theo Thông tư 25 Chuẩn Hiệu trưởng, đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo thông tư 26; đánh giá CBGVNV theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP và NĐ 48/2023-NĐ-CP ngày 17/7/2023 NĐ sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ 90/2020/NĐ-CP về đánh giá, xếp loại công chức viên chức một cách thực chất, đảm bảo công bằng, khách quan.

6.2. Đổi mới quản lý, phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ

a) Chỉ tiêu:

- Đổi mới công tác quản lý theo hướng tự chủ và tự chịu trách nhiệm; nâng cao chất lượng công tác quản trị, nhất là vấn đề quản lý tài chính, công khai, dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; thực hiện nghiêm túc các quy định về tổ chức và hoạt động của nhà trường, cho giáo viên trong xây dựng kế hoạch và áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với đối tượng giáo dục, khả năng của GV và điều kiện thực hiện của nhà trường.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục qua hoạt động kiểm tra, giám sát, chú trọng kiểm tra nội bộ, kiểm tra đột xuất, đảm bảo đánh giá đúng thực chất đề tư vấn, giúp các giáo viên hoạt động hiệu quả;

- 100% CBGV UDCNTT, 100% GV soạn bài bằng máy vi tính;

- 100% CBGV có bộ hồ sơ tốt, khá. (Trong đó có 90% trở lên xếp loại tốt về cuối năm).

- Phấn đấu 100% giáo viên tham gia hội thi đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường chu kỳ 2024-2026;

- Tập trung cải cách hành chính, nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng tích hợp, có tính khả thi;

b) Biện pháp

- Đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình của hiệu trưởng; nâng cao chất lượng công tác quản trị, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; thực hiện nghiêm túc các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục theo Điều lệ trường mầm non; giao quyền tự chủ cho giáo viên trong xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình GDMN phù hợp với đối tượng giáo dục, khả năng của GV và điều kiện thực hiện.

- Tăng cường hoạt động thanh, kiểm tra, giám sát, chú trọng kiểm tra nội bộ, kiểm tra đột xuất, đảm bảo đánh giá đúng thực chất đề tư vấn, giúp giáo viên hoạt động hiệu quả; xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức vi phạm.

- Tập trung cải cách hành chính, nâng cao chất lượng việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng tích hợp, có tính khả thi; không phát sinh thêm hồ sơ sổ sách trong nhà trường, lưu trữ và sử dụng hồ sơ đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

- Đổi mới đánh giá sự phát triển của trẻ để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng của trẻ, điều kiện thực tế của nhà trường; không tạo áp lực về thành tích; không so sánh, xếp loại trong đánh giá trẻ;

- Tập trung đổi mới việc tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo phương châm giáo dục “*Lấy trẻ làm trung tâm*”; khuyến khích giáo viên đổi mới, sáng tạo trong thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục theo phương pháp giáo dục tiên tiến và quan điểm tiếp cận phương pháp giáo dục “*học thông qua chơi*”.

- Tiếp cận ứng dụng phương pháp giáo dục Montessori lĩnh vực thực hành cuộc sống, phương pháp giáo dục STEAM vào các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của trẻ, nhóm lớp, nhà trường.

6.3. *Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn*

a) *Chỉ tiêu:*

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn; 100% Giáo viên trong tổ được Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Duy trì sinh hoạt 2 lần/tháng

b) *Biện pháp:*

- Xây dựng kế hoạch sinh hoạt tổ chuyên môn phù hợp với tình hình thực tế và căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường.

- Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn: Sinh hoạt trực tiếp, online, gián tiếp qua văn bản, thông tin qua thiết bị điện tử, công nghệ, kết hợp vừa online, vừa trực tiếp, vừa gián tiếp.

- Nội dung sinh hoạt: Tập trung đi sâu tháo gỡ khó khăn vướng mắc của các thành viên trong tổ trong quá trình thực hiện Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ theo Thông tư sửa đổi.

7. Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

a) *Chỉ tiêu:*

- Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cần và đủ cho việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại trường.

- 100% nhóm, lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 về ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Tăng cường CSVC năm học 2024-2025 từ các nguồn: Dự kiến là 515.250.000 đồng.

- Duy trì bền vững các tiêu chí về CSVC trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

b) *Biện pháp:*

- Hiệu trưởng tham mưu lãnh đạo địa phương hỗ trợ kinh phí để sửa chữa, khắc phục CSVC; Tiết kiệm chi tiêu từ các nguồn để dành kinh phí cho việc tu sửa công trình vệ sinh, hệ thống nước đã xuống cấp.

- Làm tốt công tác vận động tài trợ giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học và tổ chức bán trú.

- Chỉ đạo các bộ phận, giáo viên thường xuyên rà soát CSVC, thiết bị, đồ chơi, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục để đầu tư CSVC đảm bảo an toàn và nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, bổ sung trang thiết bị, ĐDDC, tài liệu, học liệu bảo đảm điều kiện thực hiện Chương trình GDMN.

- Hướng dẫn CBQL, GV, NV khai thác, sử dụng hiệu quả tài liệu, học liệu đã lựa chọn; tổ chức tư vấn, hỗ trợ phụ huynh lựa chọn mua tài liệu, học liệu tham khảo nếu có nhu cầu riêng, không mua và sử dụng ĐDDC, học liệu không đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Thường xuyên kiểm tra đồ dùng, đồ chơi để kịp thời sửa chữa khi có dấu hiệu mất an toàn.

- Tăng cường quản lý việc mua sắm, trang bị, sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ chơi, đồ dùng đảm bảo an toàn cho giáo viên và trẻ trong sử dụng.

- Hiệu trưởng tích cực tham mưu với UBND xã có kế hoạch xây dựng các phòng chức năng còn thiếu theo TT13/2020 của BGDDT đảm bảo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia.

8. Công tác huy động nguồn lực

a) Chỉ tiêu:

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc các khoản thu, thực hiện thu đúng, thu đủ các khoản thu theo quy định; Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập, mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND); Công văn số 1966/SGD&ĐT-KHTC ngày 05 tháng 9 năm 2024 về việc hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2023-2024 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Xây dựng kế hoạch thu - chi tài chính từ các nguồn lực hợp pháp như nguồn ngân sách, nguồn tài trợ giáo dục, nguồn học phí.... Sử dụng nguồn lực đúng mục đích, công khai minh bạch, rõ ràng và không thực hiện thu các khoản thu ngoài quy định.

- 100% phụ huynh nộp các khoản đóng góp cho trẻ bằng hình thức chuyển khoản (Tuyệt đối không thu tiền mặt trong nhà trường).

b) Biện pháp:

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc các công văn hướng dẫn thực hiện nghiêm các khoản thu trong năm học 2024-2025 và thường xuyên cập nhật văn bản mới để kịp thời điều chỉnh các khoản thu – chi cho phù hợp trong năm học;

- Hiệu trưởng ký cam kết với Phòng GD&ĐT về việc thực hiện nghiêm túc các khoản thu trong năm học 2024-2025;

- Thực hiện đúng, đầy đủ quy trình và quản lý hiệu quả các nguồn tài chính tại cơ sở giáo dục nhất là từ nguồn kinh phí vận động tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ;

- Thực hiện đúng nguyên tắc thu chi theo quy định. Sử dụng biên lai, phiếu thu hợp lệ do ngành tài chính phát hành. Thực hiện thu và viết hóa đơn thu đến tận phụ huynh, kế toán và thủ quỹ trực tiếp viết hóa đơn và thu tiền theo quy định.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ bảo đảm các nguyên tắc theo các quy định hiện hành;

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản Hướng dẫn thực hiện chi hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo và các chế độ chính sách cho CBGVNV và trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ trường học trong thu chi tài chính. Thực hiện nghiêm túc quy định về Công khai, báo cáo, kiểm kê tài chính theo quy định.

9. Công tác KĐCL và xây dựng trường chuẩn Quốc gia

a) Chỉ tiêu:

- Duy trì kết quả trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức độ 2

- Rà soát hoàn thiện các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia

b) Biện pháp:

- Rà soát, kiểm tra toàn bộ CSVC, trang thiết bị phục vụ cho công tác CSGD trẻ. Xây dựng kế hoạch trình cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và Phòng GD&ĐT, vận động phụ huynh, các tổ chức, các nhà hảo tâm ủng hộ kinh phí để xây dựng, mua sắm, tu sửa CSVC.

- Tham mưu với địa phương mở rộng diện tích đất, xây dựng cải tạo, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất đáp ứng theo Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành tiêu chuẩn CSVC các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn 1336/SGS&ĐT-GDMN ngày 04/7/2022 của sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ an, Về việc tập trung chỉ đạo công tác quy hoạch, thiết kế xây dựng cơ sở vật chất các trường mầm non;

- Kiện toàn hội đồng tự đánh giá. Chỉ đạo hội đồng tự đánh giá thực hiện theo kế hoạch đề ra.

10. Công tác phổ cập

a) Chỉ tiêu:

- Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình Giáo dục mầm non.

- Đạt phổ cập GDMNCTENT năm 2024.

b) Biện pháp:

- Thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm Hoàng Cường và phần mềm ESCI (Phần mềm online của Bộ) kịp thời, chính xác.

- Ban chỉ đạo PCGD – XMC xã tích cực, chủ động tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong công tác PCGD. Mặt khác, tăng cường tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục để mọi người hiểu và tích cực hợp tác với các nhà trường trong điều tra số liệu, thu thập thông tin; ngăn chặn học sinh bỏ học, nâng cao chất lượng giáo dục...

- Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra của BCĐ PCGD-XMC xã đối với công tác PCGD tại các trường.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên các đơn vị trường học trong nhiệm vụ giáo dục nói chung, công tác PCGD nói riêng; Tổ chức tập huấn nghiệp vụ tác nghiệp về công tác PCGD: điều tra cơ bản, thu nhận thông tin, tổng hợp kết quả, xử lý số liệu, nhập dữ liệu vào phần mềm... cho cán bộ, giáo viên các trường.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch dạy học, dạy đủ, dạy đúng chương trình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học từng độ tuổi. Tăng cường tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm cho trẻ nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục.

- Huy động trẻ đúng độ tuổi đến trường và đạt tỷ trẻ ra lớp theo kế hoạch đề ra.

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm lớp với ban đại diện cha mẹ học sinh, gia đình và các tổ chức đoàn thể trong địa phương để duy trì sĩ số trẻ. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời số trẻ trong độ tuổi chuyển đi, chuyển đến. Trẻ em từ vùng dịch về địa phương có nhu cầu học tại địa phương. Tạo điều kiện để trẻ được tham gia học tập.

- Nhà trường tiếp tục tuyên truyền mạnh mẽ, sâu rộng tới các tổ chức, cá nhân, các bậc phụ huynh, nâng cao nhận thức về công tác giáo dục. Vận động tài trợ giáo dục cho nhà trường về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học, đảm bảo tiêu chuẩn phổ cập giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- củng cố mối liên hệ thường xuyên giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức đoàn thể xã hội trong việc phối hợp chăm sóc giáo dục trẻ ở trường và ở nhà.

11. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

a) Chỉ tiêu:

- Thực hiện kiểm tra các chuyên đề theo kế hoạch kiểm tra nội bộ.

- Kiểm tra 6-8 chuyên đề theo kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2024-2025

b) Biện pháp:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường trong năm học 2024-2025.

- Thực hiện công tác tự kiểm tra một cách thường xuyên. Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra nội bộ nhà trường kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, ngăn chặn hiện tượng vi phạm quy chế, không đảm bảo quy định trong trường.

- Tăng cường kiểm tra đột xuất, kiểm tra theo chuyên đề.

- Chấp hành nghiêm túc các quy định của các đoàn kiểm tra, thanh tra cấp trên.

- Chú ý đến công tác xử lý sau kiểm tra: Nêu gương những tập thể, cá nhân làm tốt, nhắc nhở phê bình và có kế hoạch bồi dưỡng những tập thể, cá nhân thực hiện chưa tốt chức trách nhiệm vụ.

12. Các hoạt động giáo dục khác

12.1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

a) Chỉ tiêu:

- 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện chỉ thị 05 của Bộ chính trị đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh” cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành, địa phương.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên không vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nhà giáo. Thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019.

- 100% CBGV thực hiện tốt mô hình “Trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

b) Biện pháp:

- Kiện toàn và bổ sung ban chỉ đạo các cuộc vận động và các phong trào thi đua, xây dựng kế hoạch thực hiện cho cả năm học, kế hoạch hàng tháng.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua năm học 2024-2025 cụ thể, sát thực, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, tư tưởng lập trường cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua, chủ đề năm học.

- Tổ chức cho cán bộ giáo viên nhân viên tự viết bản đăng ký những việc cần làm, việc không được làm. Tập trung vào các nội dung sau: Hàng tháng nội dung thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua được quán triệt chỉ đạo trong Chi uỷ, BGH đưa ra phổ biến tại cuộc họp Chi bộ, họp hội đồng giáo viên, các tổ chức đoàn thể, được trực tiếp góp ý tại các cuộc họp và đưa vào tiêu chí thi đua hàng tháng. Cuối năm viết bản thu hoạch về nội dung cam kết.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong trường học phần đầu không có CB, GV, NV vi phạm pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019. CB, GV, NV đến trường sử dụng trang phục lịch sự, ngôn ngữ chuẩn mực; không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh sai trái hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

12.2. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

a) Chỉ tiêu:

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và thiết kế các hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với điều kiện của địa phương và khả năng của giáo viên.

- Tăng cường ứng dụng sử dụng zalo, messenger, youtube... để trao đổi với phụ huynh về công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình cải cách hành chính, thực hiện hành chính công.

- Sử dụng phần mềm vietch vào việc xây dựng kế hoạch giáo dục;

- 100% phụ huynh nộp các khoản đóng góp cho trẻ bằng hình thức chuyển khoản, không dùng tiền mặt.

b) Biện pháp:

- Thực hiện phương thức hóa đơn điện tử, giao dịch dịch vụ công, thanh toán tiền lương qua tài khoản không sử dụng tiền mặt.

- Động viên, giải thích cho phụ huynh mở tài khoản ngân hàng, nạp tiền cho trẻ bằng hình thức chuyển khoản 100%.

- Tiếp tục Sử dụng các phần mềm 1 cách có hiệu quả như: quản lý bán trú, quản lý thiết bị, ĐDDC, quản lý dữ liệu ngành ...

- Chỉ đạo giáo viên thiết kế các bài giảng giáo án điện tử để dạy trẻ

- Hướng dẫn giáo viên tích cực khai thác kho tài liệu, học liệu về GDMN để vận dụng, hỗ trợ thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện nhóm lớp, địa phương, từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử đối với kế hoạch giáo dục của giáo viên.

- Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên.

12.3. Công tác dân chủ cơ sở

a) Chỉ tiêu:

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến và tổ chức thực hiện Luật dân chủ cơ sở số 10/2022/QH15; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thực hiện công văn số 1958/HDLN-SGD&ĐT-LĐLĐ ngày 05/9/2024 của SGD&ĐT-Liên đoàn lao động tỉnh Nghệ an về việc hướng dẫn tổ chức hội nghị viên chức, người lao động.

- 100% các nội dung của nhà trường được triển khai đến tất cả CBGV,NV trong đơn vị.

b) Biện pháp:

- Tiếp tục triển khai, thực hiện các văn bản theo quy định.

- Sửa đổi, bổ sung những quy định về thực hiện dân chủ trong nhà trường:

- Thực hiện các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước về quyền lợi và lợi ích của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

- Nâng cao trách nhiệm của hiệu trưởng trong việc thực hiện QCDCCS trong nhà trường.

- Công khai minh bạch trong nhà trường theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT và các văn bản khác của ngành.

- Tiếp tục vận dụng Văn phòng nhà trường làm phòng tiếp công dân và thực hiện nghiêm quy chế tiếp công dân. Không để khiếu nại, tố cáo xảy ra tại đơn vị.

- Tiếp tục điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các quy chế hoạt động của nhà trường cho phù hợp với điều kiện thực tế năm học 2024-2025. Theo nguyên tắc giáo viên được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra, giám sát. Tăng cường theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Công khai mọi hoạt động liên quan đến công tác cán bộ và các vấn đề khác đến toàn thể cán bộ, giáo viên và người lao động trong nhà trường để kịp thời kiểm tra, giám sát.

- Phát huy vai trò của Ban thanh tra nhân dân, tổ công đoàn, ban nữ công, đoàn thanh niên trong việc tuyên truyền vận động đoàn viên, người lao động thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tiếp tục thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện tốt việc “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; với cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm; đẩy mạnh cải cách hành chính, tuyên truyền vận động CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc chủ trương đường lối của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước.

- Tất cả các quy chế, các kế hoạch, các nội dung của nhà trường, các văn bản của cấp trên có liên quan và Luật thực hiện dân chủ cơ sở số 10/2022/QH15 được triển khai đến tất cả CBGV, NV trong đơn vị, qua nhiều hình thức: Qua các cuộc họp; sinh hoạt tổ; qua nhóm zalo, facebook; messenger... để CBGV, NV được biết, được bàn, được kiểm tra, được góp ý kiến phản ánh và thống nhất thực hiện.

12.4. Công tác dân vận chính quyền

a) Chỉ tiêu:

- Quán triệt, học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, “*Dân vận của chính quyền*”

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, xác định rõ công tác dân vận là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và lâu dài của cả hệ thống chính trị, gắn chặt chẽ công tác dân vận với nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác dân vận. Tập trung rà soát, xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*” trong công tác phối kết hợp với cha mẹ trẻ.

b) Biện pháp:

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, tổ chức học tập bài báo “Dân vận” của Bác Hồ. Tổ chức phong trào thi đua “Dân vận khéo” với đẩy mạnh thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Nghị quyết số 04- NQ, ngày 03/10/2016 của ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn

chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa trong nội bộ”

- Thông qua các buổi họp hàng tháng trong nhà trường để tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức của cấp ủy, cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, quần chúng nhân dân về vai trò tầm quan trọng của công tác dân tộc, tôn giáo trong việc tập hợp, củng cố, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc.

13. Công tác y tế học đường

a) Chỉ tiêu:

- 100% trẻ được Phòng chống các loại dịch bệnh trong trường học
- Có đủ điều kiện của phòng y tế học đường, quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ.
 - Đảm bảo 100% trẻ em dưới 6 tuổi có thẻ bảo hiểm y tế và được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định.
 - Chăm sóc sức khỏe tại trường. Trẻ được đảm bảo an toàn tính mạng. Không có tai nạn thương tích xảy ra trong trường.
 - Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng được phục hồi, phần đầu cuối năm giảm từ 2-3,5% so với đầu năm học.
 - Đảm bảo an toàn bếp ăn bán trú. Trong công tác kiểm thực 3 bước

b) Biện pháp:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trường học trong tình hình vừa phòng chống dịch bệnh vừa chăm sóc giáo dục trẻ. .
- Phối hợp với Trạm Y tế chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ và phòng chống dịch bệnh...
- Bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng Y tế: một số loại thuốc sơ cứu ban đầu, sổ theo dõi sức khỏe trẻ.
- Thường xuyên kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh đồ dùng, đồ chơi ngoài trời và trong các nhóm lớp, khử khuẩn theo quy định.
- Tuyên truyền và phối hợp với phụ huynh học sinh thực hiện một số biện pháp phòng chống dịch bệnh cho trẻ;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát vệ sinh môi trường, có lịch khử trùng đồ dùng, đồ chơi, vệ sinh rác thải, phòng chống dịch bệnh.
- Thực hiện tốt công tác truyền thông tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, an toàn trường học.
- Tập huấn cho giáo viên, nhân viên cách xử lý sơ cứu ban đầu một số tai nạn hoặc bệnh lý xảy ra.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát thực phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm trong quá trình sơ chế, chế biến, chia thức ăn, lưu mẫu thức ăn và tổ chức cho trẻ ăn.

14. Công tác Thi đua:

14.1 Tổ chức các Hội thi

a) Chỉ tiêu

- 100% nhóm lớp thi tạo môi trường cho trẻ hoạt động.
- 100% GV đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường chu kỳ 2024-2026
- Tham gia 1 số hội thi do cấp trên tổ chức.
- Tổ chức giao lưu chương trình “Tôi yêu Việt nam”

b) Biện pháp

- Thành lập Hội đồng chấm thi, xây dựng tiêu chí môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm dự kiến tháng 9.
- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên trong tổ, tham gia hội thi GVG cấp trường.
- Xây dựng kế hoạch giao lưu “Bé với an toàn giao thông- Tôi yêu Việt Nam” cho trẻ độ tuổi mẫu giáo dự kiến tháng 3/2025.

14.2 Công tác thi đua khen thưởng:

a). Chỉ tiêu:

** Danh hiệu tập thể:*

- Phấn đấu trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;
- Tổ lao động giỏi: 3/3 tỉ lệ 100%;
- Nhóm, lớp tiên tiến: 15/15 tỉ lệ 100%;
- Nhóm lớp xuất sắc: 3-4 lớp tỉ lệ 20-26%
- Công đoàn vững mạnh xuất sắc
- Đoàn thanh niên xuất sắc.

** Danh hiệu cá nhân:*

- Lao động tiên tiến: 95-100%;
- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 95-100%;
- CSTĐ cấp cơ sở: 6-9 đ/c;
- Giấy khen của CTUBND huyện: 1 đ/c;
- Đề nghị khen cao: 1 - 2 đ/c.

b). Biện pháp:

- Xây dựng Quy chế thi đua, khen thưởng phù hợp
- Triển khai, hướng dẫn cho toàn thể CBGVNV đăng ký các danh hiệu thi đua ngay từ đầu năm học làm căn cứ bình xét cuối năm.
- Phối hợp với Công đoàn thực hiện ký cam kết từ đầu năm học và theo dõi thi đua theo tháng, theo đợt, học kỳ và cả năm.
- Thực hiện bình xét thi đua theo công văn hướng dẫn.

15. Công tác đảm bảo phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông:

15.1. Công tác phòng cháy chữa cháy:

- Nhà trường đảm bảo an toàn tuyệt đối trong công tác phòng chống cháy nổ
- 100% CBGVNV có kiến thức cơ bản về phòng chống cháy nổ

- Có 1-2 đồng chí tham gia lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy.

- Có đủ trang thiết bị, phương tiện phòng cháy chữa cháy theo quy định

15.2. *Đảm bảo an toàn giao thông:*

- 100% CBGVNV chấp hành tốt các quy định về an toàn giao thông và vận động người thân, gia đình và cộng đồng cùng thực hiện;

- 100% GV lồng ghép giáo dục ATGT cho trẻ một cách hiệu quả.

- 100% lớp mẫu giáo tham gia giao lưu chương trình “Tôi yêu Việt Nam”.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chế độ công tác:

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận, cá nhân

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ thường xuyên với các tổ chức trong nhà trường và các tổ chức chính trị trong xã để thực hiện kế hoạch năm học có hiệu quả.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai minh bạch.

- Các tổ chuyên môn, cá nhân căn cứ để xây dựng kế hoạch tổ, kế hoạch nhóm lớp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của nhóm lớp, nhà trường.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát:

- Kiểm tra các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ;

- Kiểm tra các điều kiện thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường (CSVC, Thiết bị; Đồ dùng đồ chơi..);

- Kiểm tra thường xuyên (giám sát các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và bố trí, sử dụng các điều kiện vật chất; phát hiện và khắc phục kịp thời các yếu tố có nguy cơ mất an toàn đối với trẻ và tiến hành kiểm tra định kỳ theo kế hoạch.

3. Phân công nhiệm vụ

a. Ban giám hiệu:

*** Hiệu trưởng: Đào Thị Kim Soa** chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đến tận mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên và các bộ phận trong nhà trường; Chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện kế hoạch một cách nghiêm túc. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ, từng bộ phận và mỗi CBGVNV. Thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phụ trách chung các hoạt động trong nhà trường;

- Trực tiếp phụ trách công tác tư tưởng đội ngũ;

- Tổ chức cán bộ;

- Thi đua - khen thưởng- kỷ luật;

- Tài chính-Tài sản;

- Công tác tham mưu; Công tác XHH;

- Kiểm định chất lượng - Chuẩn quốc gia;

- Kiểm tra nội bộ;

- Công tác khiếu nại, tố cáo, tiếp dân;

- Công tác tuyển sinh;

- Phụ trách khối 4-5 tuổi; Duyệt KHGD chủ đề hàng tháng ở khối phụ trách
- Tham gia giảng dạy theo quy định.
- Thực hiện các báo cáo liên quan lĩnh vực mình phụ trách và duyệt các báo cáo.

*** Phó hiệu trưởng: Hoàng Thị Tính:** phụ trách các nội dung sau:

- Công tác chăm sóc nuôi dưỡng
- Phổ cập giáo dục
- An ninh trường học, Phòng cháy chữa cháy, Chữ thập đỏ, y tế trường học
- Công tác tuyên truyền,
- Hồ sơ chuyên giao nhóm lớp.
- Tổng hợp ngày công của CBGVNV
- Phụ trách khối MG 3-4 tuổi; Duyệt KHGD chủ đề hàng tháng ở khối phụ trách

*** Phó hiệu trưởng: Đàm Thị Loan Giang** phụ trách các nội dung sau:

- Công tác thực hiện CTGD; Đánh giá trẻ; Ngày hội ngày lễ
- Chỉ đạo thực hiện các chuyên đề trong năm học
- SKKN; Các cuộc vận động;
- BDTX; CSVC; KĐCL
- Hướng dẫn giáo viên làm các loại sổ;
- Phụ trách khối MG 5-6 Tuổi và NT 24-36 tháng; Duyệt KHGD chủ đề hàng tháng ở khối phụ trách

- Tham gia giảng dạy theo quy định
- Thực hiện các báo cáo liên quan lĩnh vực mình phụ trách.

b. Tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng:

- Kiện toàn tổ trưởng, tổ phó chuyên môn
 - Các tổ chuyên môn bám sát kế hoạch của trường để xây dựng kế hoạch cho tổ, cá nhân phù hợp và tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả.
 - Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn cùng với các thành viên trong tổ dựa vào kế hoạch năm học để xây dựng kế hoạch của từng tổ.
 - Cùng với cán bộ quản lý kiểm tra, theo dõi các hoạt động của tổ.
 - Đề xuất khi cần thay đổi kế hoạch của bộ phận mình và các cá nhân trong tổ.
- Tham mưu với cán bộ quản lý những giải pháp thực hiện kế hoạch có hiệu quả.
- Chịu trách nhiệm theo dõi các hoạt động trong tổ.
 - Tổ chức tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch này theo tháng, kỳ, năm.

c. Đối với giáo viên, nhân viên:

- Thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định phân công của Hiệu trưởng

- Tham gia vào dự thảo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chung của nhà trường;
- Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, của tổ chuyên môn để lớp tự xây dựng kế hoạch giáo dục năm học của từng lớp theo chủ đề đảm bảo mục tiêu giáo dục
- Đánh giá trẻ cuối mỗi chủ đề và cuối độ tuổi theo quy định.

d. Công đoàn, Đoàn Thanh niên:

- Thực hiện việc điều hành của chi bộ
- Công đoàn, đoàn thanh niên căn cứ kế hoạch nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động; Làm tốt công tác phối hợp để đạt kết quả cao.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 của trường MN Diên Mỹ, Nhà trường yêu cầu toàn thể CBGVNV nghiêm túc thực hiện để đạt được kết quả cao trong năm học 2024-2025.

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 – 2025

(Kèm theo kế hoạch số 131/KH-TrMN ngày 12 tháng 9 năm 2024)

Thời gian	Nội dung
Tháng 8/2024	- Bàn giao tài sản; Tu sửa, bổ sung cơ sở vật chất năm học 2024-2025. - Tổ chức lao động, vệ sinh, tạo môi trường trong và ngoài lớp học - Thực hiện công tác tuyển sinh năm học 2024-2025. : XDKH, Tổ chức tuyển sinh; Duyệt kết quả tuyển sinh, biên chế nhóm lớp. - Phân công giáo viên điều tra phổ cập - Tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBGV năm học 2024-2025: + Các tổ triển khai tập huấn: Xây dựng kế hoạch ứng dụng phương pháp dạy học theo định hướng Steam; Xây dựng một số hoạt động, bài tập kích thích và phát triển ngôn ngữ cho trẻ 3-4 Tuổi và 24-36 tháng tuổi; + Nhà trường bồi dưỡng giáo viên chuyên đề: “Đảm bảo an toàn cho trẻ, phòng chống bạo hành trẻ”; “Khai thác và sử dụng có hiệu quả đồ dùng đồ chơi tại nhóm lớp”; Xây dựng kế hoạch giáo dục cho trẻ khuyết tật tham gia học hòa nhập; Phòng ngừa và xử lý ban đầu về ngộ độc thực phẩm; - Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình các độ tuổi năm học 2024-2025; - Dự hội nghị tổng kết năm học 2023-2024 và triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 cấp huyện; - Dự hội nghị triển khai nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025 - Đón trẻ tựu trường vào ngày 26/8/2024. - Tập văn nghệ chuẩn bị cho công tác khai giảng.
Tháng 9/2024	- Ngày 05/9/2024: Khai giảng năm học mới - Thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục trẻ từ ngày 09/9/2024. - Tổ chức cân đo theo dõi biểu đồ lần 1 và báo cáo kết quả. - Tổ chức hội nghị hội cha mẹ học sinh đầu năm học 2024 – 2025. - Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường , xây dựng Bộ quy chế năm học 2024 – 2025. - Tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động năm học 2024- 2025. Phát động phong trào thi đua đăng ký danh hiệu thi đua năm học 2024-2025. - Kiện toàn các tổ chức, hợp đồng lao động. - Nhập dữ liệu ngành đầu năm, báo cáo thống kê đầu năm. - Cập nhật dữ liệu phổ cập, rà soát lại Hồ sơ PCGDMNTNT năm 2024 - KTNB: Kiểm tra công tác tuyển sinh đầu năm học. - Kiểm tra tạo môi trường cho trẻ hoạt động. - Tham gia tập huấn và triển khai tập huấn đợt 2 các chuyên đề: + Ứng dụng phương pháp giáo dục STEM trong thực hiện chương trình GDMN. + Hướng dẫn ứng dụng phương pháp “Trò chuyện sáng” của Unit.
Tháng 10/2024	- Khám sức khỏe cho học sinh. - Nạp đăng ký đề tài SKKN về trường và về PGD&ĐT - Nạp hồ sơ thi đua năm học 2024-2025 về PGD

	- Xây dựng Kế hoạch Tự đánh giá trường mầm non theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 22/8/2018. - SMCN cấp trường: Xây dựng 3 hoạt động mẫu thực hiện CTGD MN theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”; SHCN cấp cụm, cấp huyện. - Tự Kiểm tra công tác tổ chức bán trú, bếp ăn đạt tiêu chuẩn VSATTP; công tác y tế trường học. - Tiếp tục tu bổ, tạo môi trường trong và ngoài lớp học. - Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn. - Tham gia tập huấn và triển khai tập huấn, bồi dưỡng đợt 3 các chuyên đề: + Phối hợp gia đình, nhà trường và cộng đồng trong CS, GD trẻ; Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ MN lên TH. + Hướng dẫn tổ chức thực hành, trải nghiệm, khám phá khoa học cho trẻ mầm non và tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ theo tiếp cận đa văn hóa. - Chỉ đạo triển khai áp dụng SKKN. - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cấp cụm - Tự kiểm tra phổ cập GD năm 2024. - Kiểm tra nội bộ: Tự Kiểm tra công tác tổ chức bán trú, bếp ăn đạt tiêu chuẩn VSATTP; công tác y tế trường học; Kiểm tra việc thực hiện QCCM (kiểm tra hồ sơ giáo viên); Kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn; - Tổ chức hội thi lý thuyết GVG cấp trường chu kỳ 2024-2026.
Tháng 11/2024	- Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Tổ chức lễ hội 20/11, tọa đàm 20/11 cho CBGVNV vào ngày 20/11/2024. - KTNB: Kiểm tra các cuộc vận động và phong trào thi đua; Kiểm tra các khoản thu đầu năm học; Kiểm tra công tác mua sắm, bảo quản, và sử dụng thiết bị dạy học - Tổ chức thi thực hành giáo viên dạy giỏi cấp trường chu kỳ 2024-2026. - Đón đoàn kiểm tra công nhận PCGDMNCTENT năm 2024
Tháng 12/2024	- Cân đo cho trẻ lần 2 trong năm học. - Viết thu hoạch kiểm điểm nội dung đăng ký “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: năm 2024”. - Xây dựng hoạt động mẫu (2 hoạt động); - Thực hiện tự đánh giá trường mầm non theo Kế hoạch. - Kiểm tra nội bộ: Kiểm tra công tác kế toán, tài chính và tài sản công - Kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, các quy định về công khai; Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và phổ biến pháp luật. - Tổ chức ngày hội 22/12; tết nôen. - Kiểm kê tài sản, tài chính cuối năm. - Đánh giá xếp loại BDTX (ND1, 2)
Tháng 01/2025	- Báo cáo thực hiện QCDC năm 2024. - Kết thúc chương trình học kỳ 1 (trước 18/01/2025).

	- Hoàn thành các loại Báo cáo thống kê, báo cáo Sơ kết cuối học kỳ 1. - Thực hiện chương trình học kỳ 2 - Xây dựng và duyệt kế hoạch phát triển GD năm học 2025-2026 - KTNB: Kiểm tra thực hiện chế độ chính sách. - Kiểm tra vệ sinh môi trường nhóm lớp; kiểm tra chất lượng bữa ăn - Kiểm tra việc bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên - Xây dựng hoạt động mẫu (2 hoạt động); - Duyệt SKKN lần 1
Tháng 02/2025	- Sinh hoạt chuyên môn cụm trường. - Phát động và thực hiện phong trào tết trồng cây mừng Đảng, mừng xuân. - Kiểm tra nội bộ: Kiểm tra hồ sơ giáo viên lần 2 - Họp phụ huynh kỳ 2. - Tổ chức lễ hội “Mừng xuân”. - Nghỉ tết Nguyên Đán từ 27/01/2024 đến ngày 02/02/2025 (28/12-05/01 Ất Ty) - Duyệt SKKN lần 2
Tháng 3/2025	- Kiểm tra tổ chức bán trú, Y tế trường học. - Kiểm tra sức khỏe trẻ lần 3 trong năm học. - Hoàn thành báo cáo tự đánh giá. Hoàn thiện công tác Tự đánh giá - Tổ chức ngày hội 8/3. - Tham gia hội thi “Trường Mầm non đẹp” cấp huyện - Tổ chức giao lưu chương trình “Tôi yêu Việt Nam” - KTNB: Tự kiểm tra Công tác quản lý của Hiệu trưởng; - Kiểm tra việc thực hiện các chuyên đề trong năm học - Tự kiểm tra việc thực hiện chương trình và chất lượng CSGD trẻ. Kết hợp kiểm tra công tác đánh giá trẻ. - Kiểm tra PCCC - Nghiệm thu SKKN cấp trường, lựa chọn các SKKN dự xét cấp cơ sở
Tháng 4/2025	- Tự kiểm tra đánh giá “trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích” - Xây dựng hoạt động mẫu (2 hoạt động); - Đánh giá trẻ theo cuối độ tuổi. - KTNB: Trường học an toàn phòng tránh tai nạn thương tích - Tự Kiểm tra Hồ sơ nhà trường, hồ sơ tổ chuyên môn, hồ sơ nhóm lớp và hồ sơ cá nhân. - Kiểm tra, tổng kết, đánh giá xếp loại BDTX của CBGV; rút kinh nghiệm công tác BDTX. - Tổ chức hội thảo: Mô hình phối hợp gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ; Chuyên đề hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học; - Tổng kết chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025
Tháng 5/2025	- Đánh giá trẻ theo cuối độ tuổi.

	- Đánh giá, lựa chọn, tuyên truyền, tôn vinh những cá nhân và tập thể điển hình trong công tác đảm bảo an toàn và phòng, chống bạo hành trẻ trong đơn vị. - Báo cáo tổng kết năm học, báo cáo đảm bảo an toàn và phòng, chống bạo hành trẻ trong các CSGDMN. - Bình xét và hoàn thành hồ sơ thi đua nạp về phòng; - Đánh giá xếp loại viên chức theo Nghị định 90/2020 và NĐ 48/2023. - Đánh giá Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp. - Hoàn thành và nạp các Báo cáo tổng kết năm học và đánh giá thi đua, BC thông kê, Đánh giá trẻ.... về Phòng GD&ĐT. - Tổ chức Lễ ra trường và bàn giao trẻ mẫu giáo 5 tuổi cho trường Tiểu học - Kết thúc chương trình học kỳ II: Trước 25/5/2025; Kết thúc năm học trước 31/5/2025; - Kiểm tra, rà soát CSVC cuối năm học,
Tháng 6,7/2025	- Kiểm tra, rà soát CSVC cuối năm học, bàn giao cho Bảo vệ, phân công trực hè và tổ chức cho giáo viên nghỉ hè theo quy định. - Tham mưu bổ sung cơ sở vật chất năm học 2025-2026. - Báo cáo sơ kết thực hiện QCDC 6 tháng đầu năm 2025.
Tháng 8/2025	- Triển khai tập huấn chuyên môn cấp trường hè 2025; - Tu sửa, bổ sung cơ sở vật chất năm học 2025-2026. - Xây dựng kế hoạch tài trợ năm học 2025-2026.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 Kính mong được sự góp ý chỉ đạo của cấp trên để kế hoạch được hoàn chỉnh và đưa vào thực hiện nhiệm vụ năm học./.



Đào Thị Kim Soa

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Đàm Thị Loan Giang

CÁC PHỤ LỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Chương trình giáo dục chính khóa (Phụ lục 1)

1.1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học (*Phụ lục 1*)

1.2. Kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục các độ tuổi (*Phụ lục 2*)

2. Chương trình hoạt động giáo dục ngoài chính khóa

- Làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo (*Phụ lục 4*)

- Làm quen với năng khiếu bộ môn Aerobic (*Phụ lục 5*)

3. Kế hoạch thực hiện các chuyên đề (*phụ lục 6a*)

3.1. Kế hoạch Chuyên đề phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng.

3.2. Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”.

3.3. Hoạt động hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học.